



yáng zuò

佯作

verb · pretend to be, act as if

Example Sentence

Tā yáng zuò bù zhī qíng qí shí xīn lǐ hěn qīng chu
她 佯 作 不 知 情 ， 其 实 心 里 很 清 楚 。

She pretended not to know, but in fact she understood very well.

Trace each character, then write the word on your own.

佯 佯 佯 佯 佯 佯 佯 佯 佯 佯 佯

作 作 作 作 作 作 作 作 作 作